TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HS-ST
Ngày: 15-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thành Ngọc.

2/ Ông Nguyễn Thành Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký TAND Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2025/QĐXXST-HS ngày 29/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Nghĩa H - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam. Sinh năm 1963 - Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Đường T, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Cán bộ Thuế khu vực L - C. Hiện đã nghỉ hưu theo chế độ. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1926 (Chết) và bà Trương Thị L - Sinh năm 1927 (Chết). Anh, chị, em ruột: Gia đình có 12 người con, lớn nhất sinh năm 1950, nhỏ nhất sinh năm 1967, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Họ tên vợ: Lê Thị Minh D - Sinh năm 1965. Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai) từ ngày 14/5/2025 theo Lệnh số A84/LC-KTMT ngày 14/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L. Hiện đang bị áp biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai từ ngày 16/8/2025 theo Lệnh số 16/QĐ-VKS-KV4 ngày 15/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Vũ P, sinh năm 1969 . Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường P (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai, có mặt.

2. Ông Phạm Văn V, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ F, khu phố E, phường X (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nghĩa H là cán bộ, công tác tại Chi cục thuế huyện X (cũ) từ năm 1991 đến năm 2004. Từ năm 2004 đến năm 2019, H công tác tại Chi cục Thuế huyện C, tỉnh Đồng Nai; đến năm 2019, H chuyển đến công tác tại đội kiểm tra thuế số 2, Chi cục thuế khu vực L – C.

Ngày 25/7/2022, Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực L ban hành Quyết định số 436/QĐCCTKV điều động Nguyễn Nghĩa H công tác tại Đội kiểm tra thuế số 2 đến nhận nhiệm vụ tại Đội quản lý thuế liên xã, phường S. Đến ngày 30/8/2024, Nguyễn Nghĩa H được nghỉ hưu theo Quyết định số 578/QĐ-TCDON của Cục thuế tỉnh Đ.

Trong thời gian làm việc tại Đội quản lý thuế liên xã P thuộc Chi cục Thuế khu vực L – C, Nguyễn Nghĩa H đã thực hiện không đúng nhiệm vụ gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước, hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vào khoảng tháng 08/2022, ông Trần Vũ P có nhu cầu xây dựng căn nhà trên thửa đất số 69 tờ bản đồ số 08 bản đồ địa chính phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai), ông Trần Vũ P đã gặp và thỏa thuận với Phạm Văn V, sinh năm 1986 là giám đốc Công ty TNHH T2, có địa chỉ trụ sở chính tại số D Hồ N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) để thỏa thuận về việc Phạm Văn V nhận thầu thi công xây dựng nhà ở cho ông P. Sau khi thỏa thuận, ngày 21/08/2022, ông Trần Vũ P và Phạm Văn V ký Hợp đồng thi công xây lắp (về việc thi công công trình nhà ở) số 04/HĐTC/2022 ngày 21/08/2022 với giá trị hợp đồng lên 1.739.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu đồng) (không bao gồm thuế VAT), giá trị hợp đồng này bên nhận thầu sẽ nhận trọn gói bao gồm tiền công và vật tư xây dựng, việc xin giấy phép xây dựng sẽ do Phạm Văn V thực hiện. Ngày 31/8/2022, UBND thành phố L cấp giấy phép xây dựng số 592/GPXD cho ông Trần Vũ Phà . Đến đầu tháng 9/2022, ông Phạm Văn V tổ chức cho nhân công xây dựng căn nhà cho ông P. Tuy nhiên, quá trình thi công có phát sinh thêm một số hạng mục nâng phát sinh số tiền 63.003.920 đồng nâng tổng giá trị công trình là 1.792.003.920 đồng (Một tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu không trăm linh ba nghìn chín trăm hai mươi đồng), ông Trần Vũ P đã thanh toán đủ số tiền này cho ông Phạm Văn V.

Vào tháng 01/2023, sau khi nhận được thông tin giấy phép xây dựng số 592/GPXD ngày 31/08/2022 của UBND thành phố L cấp cho ông Trần Vũ P và bà Cún A K (vợ của ông P) từ ban lãnh đạo Đội thuế, Nguyễn Nghĩa H đã mời ông P đến trụ sở Đội thuế liên phường xã số 3 tại xã H, thành phố L (N là phường H tỉnh Đồng Nai) để kê khai nộp thuế.

Quá trình làm việc, Nguyễn Nghĩa H không căn cứ vào Hợp đồng thi công xây lắp (về việc thi công công trình nhà ở) số 04/HĐTC/2022 ngày

21/08/2022 được ký kết giữa ông Trần Vũ P và Phạm Văn V để yêu cầu đóng thuế mà H tự sử dụng máy tính của cơ quan, soạn thảo 01 *Hợp đồng xây dựng nhà ở* ghi ngày 30/09/2022, giữa chủ đầu tư là Trần Vũ P (Bên A) và chủ thầu là Phạm Văn V (Bên B) để hợp thức hóa hồ sơ nộp thuế với nội dung: Bên A giao cho Bên B xây dựng căn nhà theo giấy phép xây dựng số 592/GPXDT ngày 31/8/2022 của UBND thành phố L, tỉnh Đồng Nai, thời gian thi công là 150 ngày, tổng số tiền thanh toán là 279.500.000 đồng (Hai trăm bảy chín triệu năm trăm nghìn đồng), Bên A có nghĩa vụ nộp thuế xây dựng thay cho chủ thầu, đồng thời H chuẩn bị 01 bảng kê nộp thuế Mẫu số: 01/BKNT (Ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC của Bộ T3), trong đó xác định 02 khoản nộp NSNN gồm Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân là 5.590.000 đồng (tương ứng với thuế suất là 02%) và T giá trị gia tăng hàng sản xuất, kinh doanh trong nước là 13.975.000 đồng (tương ứng với thuế suất là 05%). Sau khi soạn thảo xong hợp đồng và bảng kê nộp thuế trên, Nguyễn Nghĩa H mang đến nhà giao cho ông P và yêu cầu ông P ký tên vào các tài liệu trên. Sau khi ông P ký tên xong, H bảo ông P mang bảng kê nộp thuế đến ngân hàng nộp thuế, nộp xong thông báo cho H biết. Sau khi hoàn thành việc ký hồ sơ, ông P đã nhờ con trai là Trần Đức H1 đến ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn thành phố L để nộp thuế vào ngân sách Nhà N với tổng số tiền là 19.565.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) (trong đó, thuế GTGT là 13.975.000 đồng, thuế TNCN là 5.590.000 đồng) và ông P đã dùng điện thoại chụp ảnh giấy nộp tiền gửi cho Nguyễn Nghĩa H qua mạng Zalo để H hoàn thành thủ tục nộp thuế.

Tại Kết luận giám định tư pháp số 8671/KL-CTDON ngày 01/10/2024, của Giám định viên Cục thuế tỉnh Đ kết luận:

"+ Công trình xây dựng tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Hợp đồng xây lắp (về việc thi công công trình nhà ở) số 04/HĐTC/2022 ngày 21/8/2022 giữa Trần Vũ P và Phạm Văn V. Thời điểm bàn giao cho chủ đầu tư tháng 2/2023. Doanh thu tính thuế: 1.792.003.920 đồng.

+ Về thuế giá trị gia tăng: Doanh thu từ hoạt động xây dựng thi công công trình thời điểm bàn giao cho chủ đầu tư tháng 02/2023. Doanh thu tính thuế 1.792.003.920 đồng/ 1,1 x 10% = 162.909.447 đồng.

+ Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Doanh thu tính thu nhập chịu thuế do Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định, tổng doanh thu từ hoạt động thi công xây dựng công trình của ông Trần Vũ P là 1.629.094.473 (tính theo công thức được áp dụng trong Kết luận giám định) xác định được thiệt hại về thuế như sau: 1.629.094.473 đồng x 0,46% x 20% = 2.736.879 đồng. Tổng thiệt hại về thuế của công trình xây dựng trên là 162.909.447 đồng + 2.736.879 đồng = 165.646.326 đồng". (bút lục số 08 đến số A).

Việc Nguyễn Nghĩa H tự soạn thảo Hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư là ông Trần Vũ P và chủ thầu xây dựng là ông Phạm Văn V, tự xác định giá trị hợp đồng xây dựng là 279.500.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) thấp hơn giá trị thực tế các bên thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng là 1.512.503.920 đồng (Một tỷ năm trăm mười hai triệu năm trăm linh ba

nghìn chín trăm hai mươi đồng) là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 về quyền hạn của cơ quan thuế gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 165.646.326 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng). Do ông Trần Vũ P đã đóng 19.565.000 đồng nên số tiền gây thiệt hại về thuế cho ngân sách Nhà N còn lại là 146.081.326 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu không trăm tám mươi mốt nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng).

Điều 19 khoản 1, 2 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 về quyền hạn của cơ quan thuế, quy định:

"1. Yêu cầu người nộp thuế cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế, bao gồm cả thông tin về giá trị đầu tư; số hiệu, nội dung dao dịch của các tài khoản được mở tại ngân hàng T4*, tổ chức tín dụng khác và giải thích việc tính thuế, nộp thuế.*

2. Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế và phối hợp với cơ quan quản lý thuế để thực hiện pháp luật về thuế…"

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, vật chứng và xử lý: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- 01 Hợp đồng thi công xây lắp (về việc thi công công trình nhà ở) số 04/HĐTC-2022 ngày 21/8/2022 giữa chủ đầu tư là ông Trần Vũ P và chủ thầu là Phạm Văn V, 01 giấy phép xây dựng và hồ sơ xin phép xây dựng.

- 01 Hợp đồng xây dựng nhà ở (không số), ghi ngày 30/9/2022 giữa Bên A là ông Trần Vũ P, Bên B là ông Phạm Văn V, 01 biên bản làm việc ghi ngày 22/02/2023, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước (toàn bộ là bản phô tô coppi).

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 19/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Nghĩa H về tội: "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữa nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Nghĩa H phạm tội: "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 360, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nghĩa H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án:

- 01 Hợp đồng thi công xây lắp (về việc thi công công trình nhà ở) số 04/HĐTC-2022 ngày 21/8/2022 giữa chủ đầu tư là ông Trần Vũ P và chủ thầu là Phạm Văn V, 01 giấy phép xây dựng và hồ sơ xin phép xây dựng.

- 01 Hợp đồng xây dựng nhà ở (không số), ghi ngày 30/9/2022 giữa Bên A là ông Trần Vũ P, Bên B là ông Phạm Văn V, 01 biên bản làm việc ghi ngày

22/02/2023, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước (toàn bộ là bản phô tô coppi).

Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền thiệt hại 165.646.326 đồng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án Phạm Văn V, về tội "Trốn thuế", Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) đã tuyên buộc bị cáo Phạm Văn V phải giao nộp toàn bộ số tiền trốn thuế trên vào ngân sách Nhà nước, nên không buộc Nguyễn Nghĩa H phải nộp khắc phục hậu quả.

Đối với số tiền thuế 19.565.000 đồng ông Trần Vũ P đã giao nộp vào ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra ông Trần Vũ P không yêu cầu nhận lại số tiền này mà tự nguyện sung vào ngân sách Nhà nước, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Vũ Phà .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 21/08/2022 ông Trần Vũ P là chủ đầu tư ký kết Hợp đồng thi công xây lắp (về việc thi công công trình nhà ở) với ông Phạm Văn V là người thi công. Theo hợp đồng, Phạm Văn V có nghĩa vụ xây dựng cho ông Trần Vũ P căn nhà trên thửa đất số 69, tờ bản đồ số 8 tại phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) với tổng giá trị hợp đồng là 1.792.003.920 đồng (Một tỷ bảy trăm chín hai triệu không trăm lẻ ba nghìn chín trăm hai mươi đồng).

Nguyễn Nghĩa H là cán bộ thuế thuộc đội quản lý thuế liên xã phường số 3 thuộc Chi cục Thuế khu vực L có nhiệm vụ thu thuế đối với công trình xây dựng nhà ở của ông Trần Vũ Phà . Khi lập hồ sơ thu thuế, Nguyễn Nghĩa H không căn cứ vào giá trị Hợp đồng thi công xây lắp xây dựng nhà ở của ông Trần Vũ P là 1.792.003.920 đồng mà H tự soạn thảo Hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư là ông Trần Vũ P và chủ thầu xây dựng là ông Phạm Văn V, tự xác định giá trị hợp đồng xây dựng là 279.500.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng) thấp hơn giá trị thực tế các bên thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng là 1.512.503.920 đồng (Một tỷ năm trăm mười hai triệu năm trăm linh ba nghìn chín trăm hai mươi đồng) là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 về quyền hạn của cơ quan thuế gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền là

146.081.326 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu không trăm tám mươi mốt nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng).

Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Nghĩa H đã phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý thuế của Nhà nước, làm thất thu Ngân sách Nhà nước.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác (đã được cơ quan có thẩm quyền tặng nhiều giấy khen); Trong quá trình tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương.

[6] Về hình phạt: Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng và trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Các Điều 2, 3, 4, 5 và 6 của Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xét thấy không cần cách ly bị cáo Nguyễn Nghĩa H ra khỏi đời sống xã hội và cho bị cáo hưởng án treo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7]Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với số tiền thuế 19.565.000 đồng ông Trần Vũ P đã giao nộp vào ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra ông Trần Vũ P không yêu cầu nhận lại số tiền này mà tự nguyện sung vào ngân sách Nhà nước (Thể hiện tại giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước mà ông Trần Vũ P đã nộp tại Ngân hàng N có mã số thuế 8143297787 ngày 23/02/2023). Số tiền này sung quỹ Nhà nước.

+ Lưu theo hồ sơ vụ án:

- 01 Hợp đồng thi công xây lắp (về việc thi công công trình nhà ở) số 04/HĐTC-2022 ngày 21/8/2022 giữa chủ đầu tư là ông Trần Vũ P và chủ thầu là Phạm Văn V, 01 giấy phép xây dựng và hồ sơ xin phép xây dựng.

- 01 Hợp đồng xây dựng nhà ở (không số), ghi ngày 30/9/2022 giữa Bên A là ông Trần Vũ P, Bên B là ông Phạm Văn V, 01 biên bản làm việc ghi ngày 22/02/2023, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước (toàn bộ là bản phô tô coppi).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 360; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các điều 2, 3, 4, 5 và 6 của Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày

15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Nghĩa H phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Nghĩa H 01 (một) năm 03(ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 15/01/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Nghĩa H cho Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Đồng Nai theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án nhân dân Khu vực 4-Đồng Nai để Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Sung công quỹ Nhà nước số tiền 19.565.000 đồng (mười chín triệu, năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) ông Trần Vũ P đã giao nộp (Thể hiện tại giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước mà ông Trần Vũ P đã nộp tại Ngân hàng N có mã số thuế 8143297787 ngày 23/02/2023).

+ Lưu theo hồ sơ vụ án:

- 01 Hợp đồng thi công xây lắp (về việc thi công công trình nhà ở) số 04/HĐTC-2022 ngày 21/8/2022 giữa chủ đầu tư là ông Trần Vũ P và chủ thầu là Phạm Văn V, 01 giấy phép xây dựng và hồ sơ xin phép xây dựng.

- 01 Hợp đồng xây dựng nhà ở (không số), ghi ngày 30/9/2022 giữa Bên A là ông Trần Vũ P, Bên B là ông Phạm Văn V, 01 biên bản làm việc ghi ngày 22/02/2023, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước (toàn bộ là bản phô tô).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Bị cáo, người liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng PV 06 công an tỉnh;
- THADS Đồng Nai;
- Lưu h/s, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triều Châu